

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 132 /2022/DS-ST

Ngày 15 -9-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi; Hợp đồng vay”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Lộc

2. Bà Lê Thị Thu Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2022/TLST- DS, ngày 27/6/2022 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi, Hợp đồng vay”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Nguyễn Quỳnh G, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Số M đường L, khu phố T, phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Lê Kim T, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: T đường L, khu phố B, phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Chí T, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Nguyễn Quỳnh G trình bày:

Nguyên trước đây do quen biết nhau với vợ chồng anh Lê Kim T, sinh năm 1970 và vợ là Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1979 ngụ thành phố M. Anh T và chị L có hỏi bà mượn một số tiền và chơi hụi, tổng cộng 279.600.000 đồng.

Trong đó, số tiền mượn là 219.600.000 đồng. Gồm 05 lần mượn với các ngày:

- Ngày 24/6/2021 là 70.000.000 đồng (có biên nhận mượn tiền).
- Ngày 30/6/2021 là 80.000.000 đồng (có biên nhận mượn tiền).
- Ngày 14/7/2021 là 50.000.000 đồng (có biên nhận mượn tiền).
- Ngày 25/7/2021 là 10.000.000 đồng (không có biên nhận mượn tiền).
- Ngày 30/02/2022 là 9.600.000 đồng (không có biên nhận mượn tiền).

Vợ chồng chị L và anh T hẹn cuối năm trả lại bà nhưng không trả và hẹn đến qua tết sẽ trả nhưng qua tết anh chị lại không trả và bỏ trốn đến nay.

Đối với số tiền hụi: 15 tháng hụi chết mỗi tháng 4 triệu đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng.

Hụi do bà làm chủ gồm có 02 dây: dây 1 và dây 2.

- Dây 1 gồm 24 phần: Bắt đầu khai ngày 15/6/2021 và kết thúc ngày 15/5/2023. Chị L hốt đầu tiên và đóng lại được 8 lần hụi chết cho đến tháng thứ 9 (ngày 15/3/2022) thì anh chị bỏ trốn, hụi 1 triệu đồng, còn lại 15 tháng hụi chết nên yêu cầu trả 15 triệu.

- Dây 2 gồm 24 phần: Bắt đầu khai ngày 15/6/2021 và kết thúc ngày 15/5/2023. Chị L hốt tháng thứ 2 và đóng lại được 7 lần hụi chết cho đến tháng thứ 9 (ngày 15/3/2022) thì anh chị bỏ trốn, hụi 1 triệu đồng, thì còn lại 15 tháng hụi chết nên yêu cầu trả 15 triệu.

Từ ngày 15/3/2022 đến nay bà đã đóng cho anh chị mỗi tháng 4 triệu hụi chết (bao gồm hụi 1 triệu dây 1 và dây 2, mỗi tháng đóng 2 triệu và hụi 1 triệu dây 1 và dây 2 mỗi tháng đóng 2 triệu hụi chết phần này chị L chơi dùm và hốt dùm cho Út L. Đối với 02 phần hụi chị L chơi dùm Út L thì chị L cũng đã hốt và bà đã G tiền cho chị L. Ngày 25/7/2022 bà có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hụi 30.000.000 đồng tại dây 1 và dây 2 mà chị L đã chơi và hốt dùm Út L. Chỉ đòi lại số tiền hụi 30.000.000 đồng dây 1 và dây 2 mà chị L đã chơi và đã hốt nhưng còn nợ lại 15 tháng hụi chết.

Nay yêu cầu Tòa án buộc chị L và anh T trả cho bà số tiền nợ là 219.600.000 đồng và 30 triệu tiền hụi chết. Tổng cộng là 249.600.000 đồng.

* Bị đơn Lê Kim T và Phạm Thị Mỹ L đã được Tòa án tổng đạt hợp L các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Chí T trình bày:

Ông là chồng của bà G. Ông không yêu cầu độc lập trong vụ án này. Để cho bà G đứng đơn kiện. Buộc L, T trả số tiền 249.000.000 đồng nợ hụi và vay cho vợ ông Lê Nguyễn Quỳnh G.

Tại phiên tòa:

* Bà Lê Nguyễn Quỳnh G rút yêu cầu khởi kiện đòi số tiền nợ vay không có biên nhận là 19.600.000 đồng và số tiền hụi 30 triệu đồng cho rằng chị L chơi và hốt dùm Út L. Nay yêu cầu Tòa án buộc chị L và anh T trả cho bà số tiền nợ là 200.000.000 đồng và 30.000.000 đồng tiền hụi chết. Tổng cộng là 230.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Lê Nguyễn Quỳnh G khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Kim T và bà Phạm Thị Mỹ L liên đới trả số tiền hui và tiền vay. Bị đơn ông T và bà L có nơi cư trú trên địa bàn thành phố Mỹ Tho. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng góp hui, hợp đồng vay và đòi tài sản"*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp L các văn bản tố tụng đối với ông Lê Kim T và bà Phạm Thị Mỹ L nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Tại phiên tòa, bà G rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ mà bà cho rằng ông T và bà L đã vay không có biên nhận, tổng cộng là 19.600.000 đồng và rút yêu cầu về số tiền hui 30.000.000 đồng, đối với 02 phần hui do chị L chơi và hót dùm Út L. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà G là tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về yêu cầu của đương sự và nội dung vụ án: Nguyên đơn Lê Nguyễn Quỳnh G yêu cầu ông Lê Kim T và bà Phạm Thị Mỹ L liên đới trả số tiền vay là 200.000.000 đồng và số tiền nợ hui là 30.000.000 đồng. Theo bà G trình bày thì bà có cho ông T và bà L mượn số tiền 200.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 14/7/2021. Ông T và bà L mượn số tiền trên vào các ngày 14/7/2021 số tiền 50.000.000 đồng, ngày 24/6/2021 mượn số tiền 70.000.000 đồng và ngày 30/6/2021 mượn số tiền 80.000.000 đồng. Theo bà G thì nội dung giấy mượn tiền thể hiện vào ngày 14/7/2021 ông T và bà L hứa sẽ trả lại số tiền 200.000.000 đồng cho anh chị T vì bà có tên thường gọi là vợ anh T. Đối với số tiền hui là 30.000.000 đồng là do ông T và bà L có chơi hui do bà làm chủ đối với 02 dây hui, dây 01 hui 1 triệu đồng/ tháng khai ngày 15/6/2021 mãn ngày 15/5/2023 gồm có 24 phần và dây 02 hui 1 triệu đồng/ tháng khai ngày 15/6/2021 mãn ngày 15/5/2023 gồm có 24 phần. Dây 01 thì ông T và bà L hót kỳ đầu tiên và đóng lại được 8 lần hui chết cho đến tháng thứ 9 ngày 15/3/2022 thì bỏ trốn, còn lại 15 tháng hui chết nên yêu cầu trả 15 triệu đồng. Dây 02 thì ông T và bà L hót kỳ thứ 2 và đóng lại được 7 lần hui chết cho đến tháng thứ 9 ngày 15/3/2022 thì bỏ trốn, còn lại 15 tháng hui chết nên yêu cầu trả 15 triệu đồng.

[4] Căn cứ Điều 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì ông T và bà L phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, trình bày ý kiến đối với các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chất số tiền đã vay, cung cấp chứng cứ đã đóng hui chết cho bà G... Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà L và ông T đã được tổng đạt hợp L các văn bản của Tòa nhưng ông bà không đến Tòa cung cấp chứng cứ hoặc phản bác các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Do đó, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của chị nguyên đơn là có căn cứ. Cụ thể:

Đối với số tiền vay: Căn cứ theo giấy Giấy mượn tiền ngày 14/7/2021 thể hiện nội dung ông T và bà L có ký tên vào giấy mượn tiền và hứa sẽ trả anh chị T số tiền tổng cộng là 200.000.000 đồng. Việc này cũng phù hợp với xác nhận của Công an khu phố 8, phường 6 ngày 25/7/2022 xác nhận chị Lê Nguyễn Quỳnh G và chị T là một người và cũng phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Việc vay mượn trên không thỏa thuận lãi suất, bà G chỉ khởi kiện yêu cầu trả số tiền trên và không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất chậm trả.

Đối với số tiền hội chết: Theo danh sách hội viên ngày 15/6/2021 và giấy hội 15 tây dầy 1, 2, thì 02 dầy hội trên có tổng cộng mỗi dầy 24 phần, bà L tham gia mỗi dầy 01 phần, bà L có ký nhận tiền hốt hội mỗi dầy là 16.560.000 đồng. Phía nguyên đơn cho rằng sau khi hốt hội thì có đóng lại dầy 01 là 08 kỳ hội chết, dầy 02 là 07 kỳ hội chết thì ngưng không đóng nữa nên còn nợ lại mỗi dầy 15 phần tương đương 15.000.000 đồng. Căn cứ vào các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, bà L có tham gia chơi hội và hốt hội như nguyên đơn trình bày. Về số lần hội chết chưa đóng phía bị đơn không đưa ra chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời thừa nhận của nguyên đơn để xem xét giải quyết. Do đó, yêu cầu ông T và bà L trả cho nguyên đơn 30 triệu đồng tiền choàng hội chết là có căn cứ chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Ông T và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 166, Điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của của bà Lê Nguyễn Quỳnh G, đối với yêu cầu bà Phạm Thị Mỹ L và ông Lê Kim T trả số tiền hội 30.000.000 đồng. (Cho rằng bà Phạm Thị Mỹ L chơi và có hốt thay cho Út L) và đình chỉ yêu cầu bà Phạm Thị Mỹ L và ông Lê Kim T trả số tiền vay không có biên nhận là 19.600.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyễn Quỳnh G.

Buộc ông Lê Kim T và bà Phạm Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho bà Lê Nguyễn Quỳnh G số tiền vay 200.000.000 đồng và số tiền hội là 30.000.000 đồng. Tổng cộng 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Lê Kim T và bà Phạm Thị Mỹ L phải chịu 11.500.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Hoàn lại cho bà Lê Nguyễn Quỳnh G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.900.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0022400 ngày 23/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Nguyễn Quỳnh G có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê Kim T và bà Phạm Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (07b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly